

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HSST

Ngày 29/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Ngọc Điệp** và ông **Phan Bá Duy**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Đức Nguyên Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông **Trần Dương Công** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/11/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/HSST ngày 08/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 15/11/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lang Văn L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 30 tháng 01 năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông
Con ông: Lang Văn T, sinh năm 1962 và bà Hà Thị D, sinh năm 1961.
Bị cáo có vợ là Bùi Thị V, sinh năm 1987, trú tại Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2010, lớn nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng Văn L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 06 tháng 05 năm 1976 tại tỉnh Thanh Hóa
Nơi cư trú: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Con ông: Hoàng Văn Q (đã chết) và bà Lữ Thị L, sinh năm 1945.
Bị cáo có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1978, trú tại thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2003, lớn nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2019, bị Công an huyện E xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; ngày 09/8/2019, Hoàng Văn L đã chấp hành xong nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Họ và tên: Phạm Văn L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 09 tháng 06 năm 1978 tại tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Phạm Văn C (đã chết) và bà Lê Thị S, sinh năm 1934.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1983, trú tại Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 2008, lớn nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2021, bị Công an xã I, huyện E xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; ngày 02/12/2021, Phạm Văn L đã chấp hành xong nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Họ và tên: Phạm Văn N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1974 tại tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa

Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Phạm Văn B (đã chết) và bà Lê Thị S, đã chết.

Bị cáo có vợ là Lang Thị S, sinh năm 1973, trú tại thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có 04 con, nhỏ nhất sinh năm 2016, lớn nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2021, bị Công an xã I, huyện E xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; ngày 02/12/2021, Phạm Văn N đã chấp hành xong nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Họ và tên: Hà Thế P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15 tháng 05 năm 1960 tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Hà Văn N (đã chết) con bà Lang Thị P (đã chết).

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, trú tại Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có 02 con, nhỏ nhất sinh năm 1985, lớn nhất sinh năm 1983.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2020, bị Công an xã I, huyện E xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; ngày 06/01/2021, Hà Thế P đã chấp hành xong nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Họ và tên: Quang Minh S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 24 tháng 06 năm 1971 tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Quang Minh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết).

Bị cáo có vợ là Lang Thị H, sinh năm 1971, trú tại Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có 03 con, nhỏ nhất sinh năm 1998, lớn nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2020, bị Công an xã I, huyện E xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; ngày 04/01/2021, Quang Minh S đã chấp hành xong nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người làm chứng*

1. Ông **Lê Văn X**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2. Anh **Lang Văn C**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

3. Ông **Đỗ Văn P**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

4. Ông **Vi Văn A**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

5. Ông **Vi Văn P**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn L, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

6. Bà **Quang Thị H**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

7. Ông **Tô Văn T**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

8. Chị **Lang Thị T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, tại Tiểu khu A xã I, huyện E. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện Lang Văn L, Hoàng Văn L, Phạm Văn L, Phạm Văn N, Hà Thế P, Quang Minh S và một số đối tượng khác (không rõ nhân thân lai lịch) đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Khi lực lượng chức năng ập vào bắt thì các đối tượng bỏ chạy, ném bát, đĩa, quân vị ra chỗ khác.

Tại chiếu bạc, không thu giữ được tiền, chỉ thu giữ 01 bộ chén đĩa bằng sứ, 01 lưới màu đen và tiền trên người các đối tượng, cụ thể:

Hà Thế P mang theo số tiền 2.300.000 đồng sử dụng để đánh bạc, P đặt cược khoảng 04 đến 05 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng và không thua. Khi bị bắt, trên người P vẫn còn 2.300.000 đồng. Trong đó, P khai nhận số tiền 2.100.000 đồng, i sử dụng vào mục đích khác nhưng P không chứng minh được.

Phạm Văn N mang theo số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc, N đặt cược khoảng 06 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng và thua số tiền 300.000 đồng. Khi bị bắt, trên người N còn số tiền 2.200.000 đồng.

Hoàng Văn L mang theo số tiền 350.000 đồng để đánh bạc, L đặt cược khoảng 20 ván, mỗi ván đặt ít nhất là 20.000 đồng, ván đặt nhiều nhất là 70.000 đồng và thắng số tiền 750.000 đồng. Khi bị bắt, trên người L có số tiền 1.100.000 đồng.

Quang Minh S mang theo số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, S đặt cược khoảng 03 ván, mỗi ván đặt ít nhất là 100.000 đồng, ván đặt nhiều nhất là 200.000 đồng và thắng số tiền 500.000 đồng. Khi bị bắt, trên người S có số tiền 1.700.000 đồng.

Phạm Văn L mang theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, L đặt cược 04 ván, mỗi ván 50.000 đồng và thua hết số tiền 200.000 đồng nên nghỉ chơi.

Lang Văn L là người cầm cái xóc đĩa, mang theo số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, L chơi khoảng 05 ván và thua hết. Khi bị phát hiện, L bỏ chạy thoát được.

Tổng số tiền các bị can Phạm Văn N, Quang Minh S, Phạm Văn L, Hoàng Văn L, Hà Thế P, Lang Văn L sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.400.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm ngàn đồng*)

Các bị cáo khai nhận khi đến địa điểm đánh bạc thuộc Tiểu khu A, xã I, huyện E đã thấy tụ điểm đánh bạc từ trước, không rõ ai là người chuẩn bị các công cụ gồm bộ chén, đĩa, 04 quân vị và lưới đen dùng để trải làm chiếu bạc.

Tại chiếu bạc không thu giữ được tiền vì người cầm cái, xóc cái xong, vừa đặt xuống, chưa có ai đặt tiền thì lực lượng chức năng ập vào, các con bạc bỏ chạy. Trước đó, các con bạc đã đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền rất nhiều ván từ khoảng 14 giờ 00 phút đến lúc bị phát hiện là khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/6/2022.

Hình thức đánh xóc đĩa: Sau khi người cầm cái xóc cái xong thì người này sẽ đặt bộ xóc (chén đĩa và 04 quân vị ở bên trong) ở giữa vị trí những người đánh bạc ngồi xung quanh. Lúc này những con bạc mới bắt đầu đặt tiền vào vị trí chắn lẻ theo quy ước thì vị trí tính từ bộ xóc về phía người xóc là chắn, còn từ bộ xóc trở ra ngoài là lẻ, các con bạc sẽ đặt tiền vào vị trí tương ứng để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa (lẻ là 03 con vị mặt sấp, 01 con vị mặt ngửa hoặc ngược lại; chắn là 02 con vị mặt ngửa và 02 con vị mặt sấp hoặc 04 con vị mặt ngửa hoặc 04 con vị mặt sấp)

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã thu giữ:

Tổng số tiền 7.300.000 đồng (Trong đó: Hà Thế P số tiền 2.300.000 đồng, Phạm Văn N số tiền 2.200.000 đồng, Hoàng Văn L số tiền 1.100.000 đồng, Quang Minh S số tiền 1.700.000 đồng); 01 bộ chén đĩa bằng sứ, 01 lưới màu đen.

Đối với 04 quân vị: Khi lực lượng chức năng ập vào bắt thì các đối tượng bỏ chạy, ném bát, đĩa, quân vị ra chỗ khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành truy tìm 04 quân vị nhưng không thấy.

Về vấn đề dân sự: Không

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị các bị cáo Lang Văn L, Hoàng Văn L, Phạm Văn L, Phạm Văn N, Hà Thế P và Quang Minh S về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lang Văn L, Hoàng Văn L, Phạm Văn L, Phạm Văn N, Hà Thế P và Quang Minh S khai nhận toàn bộ hành vi do các bị cáo thực hiện phù hợp với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện E và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, đánh giá, phân tích tính chất vụ án, những chứng cứ về hành vi phạm tội, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lang Văn L, Hoàng Văn L, Phạm Văn L, Phạm Văn N, Hà Thế P và Quang Minh S phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lang Văn L, Hà Thế P.

- Xử phạt bị cáo **Lang Văn L** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Hà Thế P** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn N, Quang Minh S.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn N** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Quang Minh S** từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn L, Hoàng Văn L.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn L** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn L** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ.

4/ Về các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm:* Số tiền 7.300.000 đồng (Trong đó: Hà Thế P số tiền 2.300.000 đồng, Phạm Văn N số tiền 2.200.000 đồng, Hoàng Văn L số tiền 1.100.000 đồng, Quang Minh S số tiền 1.700.000 đồng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái chén bằng sứ; 01 cái đĩa bằng sứ; 01 tấm lưới màu đen;

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 23/6/2022 tại tiểu khu A, xã I, huyện E. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E phát hiện Lang Văn L, Hoàng Văn L, Phạm Văn L, Phạm Văn N, Hà Thế P, Quang Minh S và một số đối tượng khác (không rõ nhân thân lai lịch) đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, thu giữ 01 bộ chén đĩa bằng sứ, 01 lưới màu đen và tiền trên người các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc với tổng số tiền 8.400.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Lang Văn L, Hoàng Văn L, Phạm Văn L, Phạm Văn N, Hà Thế P và Quang Minh S đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện E là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Trong vụ án, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, tổ chức thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét về vai trò cũng như mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để có hình phạt phù hợp.

Các bị cáo Lang Văn L là người trực tiếp cầm cái, bị cáo Hà Thế P, Phạm Văn N sử dụng số tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác do đó các bị cáo này cần xử phạt mức án cao hơn các bị cáo còn lại, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thật thà khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo Lang Văn L, Hoàng Văn L, Phạm Văn L, Hà Thế P là người đồng bào dân tộc thiểu số nhận thức có phần hạn chế nên cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo có trong vụ án nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho gia đình kết hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

+ Xét thấy các bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[3] Về các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.300.000 đồng
- Tịch thu tiêu hủy 01 cái chén bằng sứ; 01 cái đĩa bằng sứ; 01 tấm lưới màu đen;

[4] Về án phí: Các bị cáo Lang Văn L, Hoàng Văn L, Phạm Văn L, Hà Thế P là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Quang Minh S và Phạm Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lang Văn L, Hoàng Văn L, Phạm Văn L, Phạm Văn N, Hà Thế P và Quang Minh S phạm tội “*Đánh bạc*”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lang Văn L, Hà Thế P.

- Xử phạt bị cáo **Lang Văn L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Hà Thế P** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn N, Quang Minh S.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Quang Minh S** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn L, Hoàng Văn L.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn L** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn L** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo Lang Văn L, Hoàng Văn L, Phạm Văn L, Phạm Văn N, Hà Thế P và Quang Minh S tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Lang Văn L, Hoàng Văn L, Phạm Văn L, Phạm Văn N, Hà Thế P và Quang Minh S cho UBND xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

+ Các bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

4/ Về các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm:* Số tiền 7.300.000 đồng (trong đó: Hà Thế P số tiền 2.300.000 đồng, Phạm Văn N số tiền 2.200.000 đồng, Hoàng Văn L số tiền 1.100.000 đồng, Quang Minh S số tiền 1.700.000 đồng);

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 bộ chén đĩa bằng sứ, 01 lưới màu đen.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện E và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E ngày 17/6/2024).

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lang Văn L, Hoàng Văn L, Phạm Văn L, Hà Thế P được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Quang Minh S và Phạm Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

Bùi Xuân Sơn

